

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2025
V/v xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Ông Trương Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình K; nơi cư trú: P, H, V, Hải Phòng (nay là P, xã V, thành phố Hải Phòng); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K1; nơi cư trú: Số A lô G khu tái định cư Đ, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là Số A lô G khu tái định cư Đ, phường H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Đình K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị K1 có quan hệ tình cảm, chị K1 có mang thai và sinh được hai cháu gái: một cháu gái nặng 2600 gam, sinh ngày 10/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 0000430, quyền số 0005 ngày 10/01/2020 của Bệnh viện T1, chưa đặt

tên và một cháu gái nặng 3300 gam, sinh ngày 11/6/2021 theo Giấy chứng sinh số 0015506, quyển số 0156 ngày 11/6/2021 của Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Anh T. Chị K1 mang thai và sinh hai con trong thời gian chị và anh Phạm Văn Đ vẫn là vợ chồng, chưa ly hôn mà đang sống ly thân. Chị K1 và anh Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 16/2021/QĐHG-HNGĐ ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Ngày 16/02/2023, anh Phạm Văn Đ chết.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, anh đề nghị Tòa án xác định 02 con do chị Nguyễn Thị K1 đẻ ra gồm: một cháu gái nặng 2600 gam, sinh ngày 10/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 0000430, quyển số 0005 ngày 10/01/2020 của Bệnh viện T1, chưa đặt tên và một cháu gái nặng 3300 gam, sinh ngày 11/6/2021 theo Giấy chứng sinh số 0015506, quyển số 0156 ngày 11/6/2021 của Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Anh T là con đẻ của anh Nguyễn Đình K.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị K1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị K1 đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của chị K1 và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đình K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị K1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng vi phạm quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định 02 con do chị Nguyễn Thị K1 đẻ ra gồm: một cháu gái nặng 2600 gam, sinh ngày 10/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 0000430, quyển số 0005 ngày 10/01/2020 của Bệnh viện T1, chưa đặt tên và một cháu gái nặng 3300 gam, sinh ngày 11/6/2021 theo Giấy chứng sinh số 0015506, quyển số 0156 ngày 11/6/2021 của Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Anh T là con đẻ của anh Nguyễn Đình K. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về xác định con cho cha được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn Thị K1 cư trú trên địa bàn phường H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Đình K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị K1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình K và chị Nguyễn Thị K1 có quan hệ tình cảm và có 02 con chung trong thời gian chị Nguyễn Thị K1 và anh Phạm Văn Đ đang là vợ chồng hợp pháp. Ngày 10/01/2020, chị K1 đã sinh một cháu gái nặng 2600 gam theo Giấy chứng sinh số 0000430, quyển số 0005 ngày 10/01/2020 của Bệnh viện T1, chưa đặt tên và ngày 11/6/2021 chị K1 đã sinh một cháu gái nặng 3300 gam theo Giấy chứng sinh số 0015506, quyển số 0156 ngày 11/6/2021 của Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Anh T.

[4] Tại Phiếu Kết luận giám định số 2561/KL-KLHS ngày 28/8/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H đã kết luận: “Cháu bé chưa đặt tên và cháu Nguyễn Anh T là con đẻ của anh Nguyễn Đình K (Độ tin cậy: $P_I > 99,99\%$)/.”

[5] Từ phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Nguyễn Đình K là cha đẻ của hai cháu gái do chị Nguyễn Thị K1 sinh ra, cụ thể: một cháu gái nặng 2600 gam, sinh ngày 10/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 0000430, quyển số 0005 ngày 10/01/2020 của Bệnh viện T1, chưa đặt tên và một cháu gái nặng 3300 gam, sinh ngày 11/6/2021 theo Giấy chứng sinh số 0015506, quyển số 0156 ngày 11/6/2021 của Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Anh T.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định 02 con do chị Nguyễn Thị K1 sinh ra gồm một cháu gái nặng 2600 gam, sinh ngày 10/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 0000430, quyền số 0005 ngày 10/01/2020 của Bệnh viện T1, chưa đặt tên và một cháu gái nặng 3300 gam, sinh ngày 11/6/2021 theo Giấy chứng sinh số 0015506, quyền số 0156 ngày 11/6/2021 của Bệnh viện P, dự định đặt tên là Nguyễn Anh T là con đẻ của anh Nguyễn Đình K.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình K và bị đơn chị Nguyễn Thị K1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà